

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 10/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dung và bà Đinh Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 02/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXSTHS ngày 28/8/2019, đối với các bị cáo:

1. Vũ Tiến D, sinh ngày 10/7/1980, cư trú tại tiểu Khu x, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Vũ Hồng X (đã chết) và bà Hoàng Thị C, vợ là Hà Thị T, có 01 con, tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quốc Q, sinh ngày 12/01/1987, cư trú tại tiểu Khu x, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phạm Quốc Q và bà Lại Thị H, vợ là Lò Thùy N, có 02 con, tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hà Thị T, sinh năm 1994, cư trú tại tiểu Khu x, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

2. Chị Lò Thùy N, sinh năm 1991, cư trú tại tiểu Khu x, thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/5/2019 Vũ Tiến D gọi điện thoại cho 01 người đàn ông tên T ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, hỏi mua chất ma túy, sau khi thống nhất với T, D gọi điện thoại cho Phạm Quốc Q đến đón D đi huyện Phù Yên, Q đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26Z7-178.19 đón D đi đến chân đèo Nhọt thuộc địa phận xã Gia Phù, huyện Phù Yên thì D bảo Q dừng xe lại để D mua ma túy, khi gặp T D đưa cho T 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và nhận 01 gói ma túy, sau khi nhận được ma túy trên đường về huyện Bắc Yên D và Q vào ven đường sử dụng ma túy, số ma túy còn lại D gói lại cầm trên tay, đi đến bản Suối C, xã Suối B, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói chất ma túy, 01 chiếc điện thoại di động của Vũ Tiến D; 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động của Phạm Quốc Q.

Ngày 22/5/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng với Vũ Tiến D và Phạm Quốc Q mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng thu được là 0,270 gam và lấy 0,185gam kí hiệu D gửi giám định, số ma túy còn lại là 0,085 gam kí hiệu D1.

Tại Kết luận giám định số 953 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định 0,185gam kí hiệu D là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng đã thu giữ 0,270 gam là heroine.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-PY ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị can Vũ Tiến D và phạm Quốc Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 21/5/2019 đã cùng nhau đi xe mô tô đến Đèo Nhọt, huyện Phù Yên mua ma túy cùng sử dụng, số tiền mua ma túy là của Vũ Tiến D, chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 là của chị Hà Thị T (vợ bị cáo D), còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26Z7-178.19 bị cáo Q đem làm phương tiện cùng D đi mua ma túy là của chị Lò Thùy N (vợ bị cáo Q).

Chị Hà Thị T (vợ bị cáo D) trình bày nguồn gốc chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J6 mà bị cáo D dùng gọi cho bị cáo Q để đi đòi nợ tại huyện Phù Yên là tài sản của chị và xin được nhận lại chiếc điện thoại đó.

Chị Lò Thùy N (vợ bị cáo Q) trình bày về nguồn gốc chiếc xe bị cáo Q đem đi mua ma túy cùng bị cáo D là tài sản của chị và xác nhận đã nhận lại với cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như quyết định bản cáo trạng đã truy

tố đối với các bị cáo Vũ Tiến D và Phạm Quốc Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/5/2019. Không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,085gam chất ma túy còn lại, 01 phong bì niêm phong ma túy thu của bị cáo D;

Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 tạm giữ với Vũ Tiến D là tài sản của chị Hà Thị T.

Trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 5S của Phạm Quốc Q do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định 0,185gam chất ma túy trong quá trình giám định;

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Lò Thùy N (vợ bị cáo Q) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27Z1-178.19.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Xét thấy sự vắng mặt của chị T không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, quyết định các nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 21/5/2019, lời khai của các bị cáo đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho các bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa bàn xã Gia Phù và các xã xung quanh của huyện Phù Yên, nhưng không có ai có tên và đặc điểm, hình dáng như các bị cáo mô tả, ngoài lời khai của các bị cáo không có nguồn tin và tài liệu nào làm căn cứ xác định đối với người có tên T bán ma túy cho các bị cáo.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Các bị cáo Vũ Tiến D, Phạm Quốc Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi mua trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã bất chấp pháp luật để mua ma túy với mục đích sử dụng, bị cáo D là người khởi xướng, chuẩn bị tiền và liên lạc, đồng thời là người trực tiếp mua ma túy, bị cáo Q là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, cùng đi mua và cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên khối lượng ma túy ít, ngoài mục đích để sử dụng các bị cáo không có mục đích khác.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Quốc Q có ông nội là Phạm Quốc Bảo được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất và bà nội là Vũ Thị N được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, thuộc tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về nhân thân: Đối với bị cáo Vũ Tiến D có 05 tiền án vào các năm: 1998, 1999, 2003, 2004 và 2009, trong đó 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Gây rối trật tự công cộng; 04 tiền sự, bị Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính, trong đó 01 lần về hành vi Đánh bạc, 01 lần về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần về hành vi Gây rối trật tự công cộng và 01 lần về hành vi Trộm cắp tài sản, đều đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo Phạm Quốc Q có 03 tiền án vào các năm: 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xét xử 02 bản án số 05 và 06 đều về tội Trộm cắp tài sản; năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác minh bị cáo đã được xóa án tích.

Xét thấy tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng trên địa bàn huyện Phù Yên vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù

đã được các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương tuyên truyền, vận động nói không với ma túy, nhưng thực tế vẫn chưa có chuyển biến tích cực, tiềm ẩn và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác từ các hành vi Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, không áp dụng phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,085 gam heroine còn lại kí hiệu D1, 01 chiếc phong bì đang niêm phong vật chứng của bị cáo; chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết 0,185 gam chất ma túy kí hiệu D trong quá trình giám định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 của Vũ Tiến D dùng gọi cho bị cáo Q là tài sản của chị Hà Thị T (vợ bị cáo), nội dung D trao đổi là đi huyện Phù Yên đòi nợ, lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của chị T, phù hợp khách quan với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cần trả lại cho chị T theo quy định khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám, đen thu giữ với Phạm Quốc Q, bị cáo D gọi rủ đi huyện Phù Yên để đòi nợ, không trao đổi gì về việc đi mua ma túy, trên đường đi thì D mới nói là đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe ABLADE, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 27Z1-178.19 là tài sản của chị N (vợ bị cáo Q) do bị cáo tự ý đem đi làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị N hoàn toàn không biết, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên trả lại cho chị Lò Thùy N là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Do đó, bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Tiến D.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc Q.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với các bị cáo.

2. Tuyên bố các bị cáo Vũ Tiến D và Phạm Quốc Q, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến D 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Q 12 (Mười Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,085gam chất ma túy còn lại, 01 chiếc phong bì niêm phong ma túy thu của bị cáo D;

Trả lại cho chị Hà Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, số IMEL 1: 358465095076835, số IMEL 2: 358466095076833 đã sử dụng;

Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu xám - đen, số IMEL 358754054336367 đã sử dụng cho bị cáo Phạm Quốc Q.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định 0,185gam chất ma túy trong quá trình giám định;

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Lò Thùy N (vợ bị cáo Q) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27Z1-178.19.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Hà Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông